Phụ lục I

(Kèm theo Nghị quyết số 97/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

PHÍ THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu phí trực tiếp (đồng)	Mức thu phí trực tuyến (đồng)
I	**PHÍ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**			
1	**Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu**			
1.1	**Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất**			
a	Hộ gia đình, cá nhân	đồng/hồ sơ	315.000	252.000
b	Các tổ chức	đồng/hồ sơ	3.150.000	2.520.000
	Riêng cơ sở tôn giáo; khối trường học, y tế, nhà văn hóa thuộc UBND cấp xã quản lý	đồng/hồ sơ	525.000	420.000
1.2	**Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với các trường hợp còn lại**			
a	**Hộ gia đình, cá nhân**			
	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng/thửa/ GCN	350.000	280.000
	Cấp giấy chứng nhận về quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa/ GCN	350.000	280.000
	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa/ GCN	500.000	400.000
b.	**Tổ chức**			
b.1	**Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với trường hợp thực hiện theo Quyết định giao đất, cho thuê đất, công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất** ***(Hồ sơ giao đất, cho thuê đất do Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế thẩm định)***	đồng/thửa/ GCN	160.000	128.000
b.2	**Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với các trường hợp còn lại**			

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu phí trực tiếp (đồng)	Mức thu phí trực tuyến (đồng)
	Các tổ chức	đồng/thửa/ GCN	470.000	376.000
	Cơ sở tôn giáo; khối trường học, y tế, nhà văn hóa thuộc UBND cấp xã quản lý	đồng/thửa/ GCN	210.000	168.000
2	**Cấp đổi, cấp lại GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**			
2.1	**Hộ gia đình, cá nhân**			
	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng/thửa/ GCN	280.000	224.000
	Cấp giấy chứng nhận về quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa/ GCN	280.000	224.000
	Cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa/ GCN	410.000	328.000
2.2	**Tổ chức**			
	Các tổ chức	đồng/thửa/ GCN	360.000	288.000
	Riêng Cơ sở tôn giáo; khối trường học, y tế, nhà văn hóa thuộc UBND cấp xã quản lý	đồng/thửa/ GCN	160.000	128.000
3	**Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**			
3.1	**Hộ gia đình, cá nhân**			
	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng/thửa/ GCN	300.000	240.000
	Cấp giấy chứng nhận về quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa/ GCN	300.000	240.000
	Cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa/ GCN	420.000	336.000
3.2.	**Tổ chức**	đồng/thửa/ GCN	490.000	392.000
4	**Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp**			
4.1	**Hộ gia đình, cá nhân**			
	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng/thửa/ GCN	150.000	120.000
	Cấp giấy chứng nhận về quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa/ GCN	150.000	120.000
	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa/ GCN	210.000	168.000
4.2	**Tổ chức**	đồng/thửa/ GCN	250.000	200.000

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu phí trực tiếp (đồng)	Mức thu phí trực tuyến (đồng)
Ghi chú: *1. Đơn vị tính: "Thửa/giấy chứng nhận" được tính cho 01 thửa đất cấp 01 giấy chứng nhận.* *2. Trường hợp cấp 01 giấy chứng nhận cho 01 thửa đất nhưng khi đăng ký bổ sung tài sản trên đất mà phải in nhiều giấy chứng nhận thì mỗi giấy chứng nhận thu thêm 50.000 đồng/giấy chứng nhận.* *3. Trường hợp nhiều thửa đất được cấp cùng trên 01 giấy chứng nhận thì từ thửa thứ 02 trở đi mỗi thửa thu thêm 150.000 đồng/thửa.* *4. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân cùng sử dụng, mỗi giấy chứng nhận được cấp cho mỗi người cùng sử dụng thì thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận.* *5. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất:* *- Mức thu trên áp dụng cho thửa đất thứ nhất đến thửa đất thứ năm;* *- Từ thửa đất thứ sáu trở đi, thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.*			
IX	**PHÍ KHAI THÁC SỬ DỤNG TÀI LIỆU ĐẤT ĐAI**			
1	Khai thác và sử dụng thông tin, hồ sơ, tài liệu về đất đai từ cơ sở dữ liệu đất đai và hồ sơ địa chính	đồng/hồ sơ	500.000	400.000
	Trường hợp cung cấp từ 5 tờ trở xuống	đồng/hồ sơ	430.000	344.000
2	Trích sao bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính			
	- Cỡ giấy A4	đồng/tờ	70.000	56.000
	- Cỡ giấy A3	đồng/tờ	90.000	72.000
3	Bản đồ dạng số Vector gồm: Bản đồ phân hạng đất; bản đồ thổ nhưỡng, bản đồ đất, bản đồ địa chính, bản trích đo, chỉnh lý địa chính.	đồng/mảnh bản đồ	110.000	88.000
4	Cung cấp bản xác nhận thông tin, dữ liệu đất đai tổng hợp từ bản đồ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai hoặc hồ sơ địa chính	đồng/thửa	80.000	65.000
Ghi chú: *- Trường hợp khách hàng có nhu cầu in sao, nhân bản hồ sơ đã cung cấp thành nhiều bản, thì thu thêm 10.000 đồng/bản sao.* *- Không thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai đối với trường hợp cung cấp dữ liệu đất đai để phục vụ cho các mục đích quốc phòng và an ninh, phục vụ yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc trong tình trạng khẩn cấp, cơ quan cung cấp dữ liệu đất đai có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan."*			

Phụ lục II

(Kèm theo Nghị quyết số 97/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

PHÍ THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu phí trực tiếp (đồng)	Mức thu phí trực tuyến (đồng)
II	**PHÍ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM**			
1	Đăng ký thế chấp (bao gồm trường hợp thế chấp tài sản hình thành trong tương lai)	Hồ sơ/thửa/ GCN	160.000	128.000
2	Xóa đăng ký thế chấp	Hồ sơ/thửa/ GCN	160.000	128.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký	Hồ sơ/thửa/ GCN	120.000	96.000
4	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	Hồ sơ/thửa/ GCN	60.000	48.000

Ghi chú: *Trường hợp khách hàng có nhu cầu bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm thành nhiều bản, thì thu thêm 25.000 đồng/bản sao.*

Phụ lục III

LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số 97/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Nội dung thu	ĐVT	Mức thu lệ phí trực tiếp (đồng)		Mức thu lệ phí trực tuyến (đồng)	
			Hộ gia đình, cá nhân	Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	Tổ chức
I	**Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu**					
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng/thửa /GCN	40.000	100.000	32.000	80.000
2	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa /GCN	40.000	100.000	32.000	80.000
3	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa /GCN	80.000	300.000	64.000	240.000
II	**Cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**					
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	đồng/thửa /GCN	30.000	50.000	24.000	40.000
2	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa /GCN	30.000	50.000	24.000	40.000
3	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/thửa /GCN	40.000	150.000	32.000	120.000
III	**Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp**	đồng/thửa /GCN	30.000	50.000	24.000	40.000

Các trường hợp sau đây được miễn nộp lệ phí:

- Trường hợp thay đổi tên đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đăng ký biến động đối với trường hợp hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội.